

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ B
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 173/2017/HSST
Ngày 30 tháng 11 năm 2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Thanh Hảo

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Tư
2. Bà Nguyễn Thị vượng

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Đinh Thị Thu Hà - Cán bộ Tòa án nhân dân thành phố B

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B: Bà Hà Thị Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2017 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 177/2017/HSST ngày 13 tháng 11 năm 2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: Lò Văn T, sinh năm 1992; Tên gọi khác: không

Nơi ĐKKHKT: Bản V, xã C, huyện T, tỉnh Điện Biên.

Chỗ ở: thôn M, xã T, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo; Không; Nghề nghiệp: Tự do; Văn hoá: 01/12. Con ông Lò Văn T, sinh năm 1966; Con bà Lò Thị U, sinh năm 1968. Gia đình có 4 anh em, bị cáo là con thứ 3. Vợ con: chưa có Tiền án, tiền sự: Chưa.

Bị cáo bị bắt quả tang ngày 18/8/2017, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày đó đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang. (Có mặt tại phiên tòa)

+ Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1957

Địa chỉ: Thôn T, xã N, huyện Y, tỉnh Bắc Giang. (Vắng mặt tại phiên tòa)

2. Ông Đỗ Xuân T, sinh năm 1970

Địa chỉ: Thôn H, xã H, huyện Y, tỉnh Bắc Giang. (Vắng mặt tại phiên tòa)

NHẬN THẤY:

Bị cáo Lò Văn T bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố B truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 10 giờ 50 phút ngày 18/8/2017 tại khu vực bến phà Chi Ly 1, phường P, thành phố B, tỉnh Bắc Giang, tổ công tác Công an phường P, thành phố B bắt quả tang Lò Văn T, sinh năm 1992; Nơi ĐKHKTT: Bản V, xã C, huyện T, tỉnh Điện Biên, có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Vật chứng thu giữ:

+ 08 (Tám) gói giấy bạc có mặt ngoài màu trắng bạc, mặt trong màu trắng bạc bên trong chứa chất cục bột màu trắng, ghi là ma túy hêrôin, thu giữ tại dưới đất do T thả từ tay phải xuống;

+ 01 (Một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, BKS: 98Y4-9922, kiểm tra trong cốp xe không có đồ vật tài sản gì.

Tổ công tác đã tiến hành niêm phong tại chỗ vật chứng nghi ma túy vào 01 (một) phong bì thư, đưa Lò Văn T về trụ sở công an phường P lập biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang chuyển Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố B giải quyết.

Kết luận giám định số 1311/KL-PC54 ngày 22/8/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang kết luận: “Trong 01 (một) phong bì thư đã niêm phong gửi giám định: Chất cục bột màu trắng đựng trong 08 (Tám) gói giấy bạc đều có mặt ngoài màu trắng bạc, mặt trong màu trắng đều là chất ma túy heroine, có tổng trọng lượng (khối lượng): 0,376 gam.”

Quá trình điều tra, Lò Văn T khai nhận như sau: Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 18/8/2017, T đi từ khu vực công trình Trường tiểu học Tân Mỹ, thành phố B đến khu vực bến phà Chi Ly 1, phường P, thành phố B với mục đích mua ma túy để sử dụng. Tại đây, T gặp một nam thanh niên không quen biết, T hỏi mua ma túy thì người đó đồng ý bán. T đưa cho người đó 400.000 đồng, người đó đưa lại cho T 8 gói nhỏ. T cầm số ma túy mua được trên tay phải đi được khoảng 100 mét thì bị lực

lượng Công an kiểm soát, do sợ hãi T đã thả 08 gói ma túy vừa mua được từ tay phải xuống dưới đất nhưng đã bị lực lượng Công an phát hiện và thu giữ tại chỗ.

Tại bản Cáo trạng số 178/KSĐT ngày 13 tháng 11 năm 2017, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B đã truy tố bị cáo Lò Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Lò Văn T khai nhận về hành vi như Cáo trạng đã truy tố

Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa nhưng có lời khai tại cơ quan điều tra

+ Ông Đỗ Xuân T trình bày: Chiếc xe mô tô BKS 98Y4-9922, ông mua của bạn thợ cùng làng tên là Sơn, ông không rõ địa chỉ, chiếc xe trên ông để ở công trình để anh em thợ làm phương tiện đi mua thức ăn. Ngày 18/8/2017, Lò Văn T sử dụng chiếc xe trên đi mua ma túy ông không biết. Nay ông đã nhận lại xe và không có yêu cầu gì.

+ Ông Nguyễn Văn T trình bày: Đối với chiếc xe mô tô BKS 98Y4-9922 ông không có ý kiến gì.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Tuyên bố bị cáo Lò Văn T phạm tội “ Tàng trữ trái phép chất ma túy”.
2. Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Lò Văn T từ 15 tháng đến 18 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 18/8/2017 .

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

3. Về vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1, khoản 2 Điều 41 Bộ luật hình sự, Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì thư đựng mẫu vật hoàn lại sau giám định.

4. Về án phí: Bị cáo không phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ và các tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, phần trình bày của bị cáo tại phiên tòa và ý kiến của Kiểm sát viên.

XÉT THẤY

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với lời khai của những người làm chứng và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử thấy rằng đã đủ cơ sở để kết luận: Hồi 10 giờ 50 phút ngày 18/8/2017, tại khu vực bến phà Chi Ly 1, phường P, thành phố B, tổ công tác Công an phường P, thành phố B bắt quả tang đối tượng Lò Văn T có hành vi tàng trữ trái phép 0,376 gam ma túy Hêrôin.

Hành vi của bị cáo đã có đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B truy tố bị cáo theo khoản 1 Điều 194 là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự an xã hội. Ma túy là hiểm họa của xã hội, làm xói mòn đạo đức và là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác. Đảng và Nhà nước đang quyết tâm loại trừ tệ nạn này. Nhưng chỉ vì mục đích, nhu cầu cá nhân, bị cáo đã cố ý phạm tội. Do vậy cần phải xử nghiêm bị cáo bằng pháp luật hình sự, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đảm bảo tính giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Xét về nhân thân của bị cáo thì thấy: Bị cáo chưa có tiền án tiền sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự qui định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự, cần áp dụng giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo một phần khi lượng hình.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào quy định tại khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự.

Về hình phạt bổ sung: Gia đình bị cáo thuộc diện hộ nghèo, cho nên không phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Do có sự thay đổi của pháp luật, đối với tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009 quy định tại khoản 1 Điều 194 có khung hình phạt từ 02 năm đến 07 năm tù; Bộ luật hình sự năm 2015 quy định tại khoản 1 Điều 249 có khung hình phạt từ 01 năm đến 05 năm tù. Mặc dù, Bộ luật hình sự năm 2015 chưa có hiệu lực pháp luật nhưng căn cứ vào khoản 3

Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015, căn cứ vào hướng dẫn tại Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 thì các quy định có lợi cho người phạm tội được áp dụng, cần xem xét cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

Đối với người thanh niên bán ma túy cho bị cáo, bị cáo khai không biết tên tuổi địa chỉ nên không có căn cứ điều tra xử lý.

Đối với chiếc xe mô tô BKS 98Y4-9922, bị cáo sử dụng làm phương tiện đi mua ma túy là của ông Đỗ Xuân T cho bị cáo mượn. Ông Thơ không biết bị cáo dùng xe đi mua ma túy. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã trả lại chiếc xe trên cho ông Thơ, nay ông Thơ không có yêu cầu gì, Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

Về vật chứng của vụ án gồm: 01 phong bì thư đựng mẫu vật hoàn lại sau giám định, đây là vật Nhà nước cấm lưu hành, nên cần tịch thu tiêu hủy.

Cần tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

Về án phí: Bị cáo được miễn tiền án phí HSST theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 11 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Bởi các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Lò Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33, Điều 41 Bộ luật hình sự. Điều 76; Điều 231; Điều 234 Bộ luật tố tụng hình sự. Điều 23 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xử phạt: Bị cáo Lò Văn T 01 (Một) năm 03(Ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 18/8/2017.

Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì thư đựng mẫu vật được niêm phong dán kín hoàn lại sau giám định;

Về án phí: Bị cáo được miễn tiền án phí HSST.

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố B;
- Công an thành phố B;
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- Chi cục THADS TP B;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Ngô Thị Thanh Hảo